

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HS-ST
Ngày 25 / 7 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn;

Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/HSST-QĐ ngày 05/7/2018 đối với bị cáo:

Sơn Sô Đ, sinh ngày 13/3/1987, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, đường T, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: khơ me; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn X và bà Ngô Thị S; có vợ là Thạch Thị Ngọc B và 01 con sinh năm 2009;

Tiền án: chưa;

Tiền sự: Ngày 06/10/2017, bị Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản*”; đã nộp phạt vào ngày 26/10/2017.

Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2018 đến ngày 10/5/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: số B, đường T, tổ A, khu phố

A, phường H, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1982; địa chỉ: số B, đường V, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; có mặt.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần T (sau đây được viết tắt là TBank); địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, số A, phố L, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần T: Ông Nguyễn Văn V; chức vụ: Trưởng nhóm thu hồi nợ trực tiếp của TBank; là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 179/2018/UQ-TPB.BDH ngày 03/7/2018 của Tổng Giám đốc TBank); có mặt.

- Bà Phạm Thị Loan T, sinh năm 1990; địa chỉ: số B, khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1993; địa chỉ: số A, tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 06/5/2018, Công an thành phố L kiểm tra hành chính xe ô tô bán tải biển số 51D-313.66 do Sơn Sô Đ điều khiển trên đường T, phường M, thành phố L. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trên xe có chở 17.000 bao (mỗi bao 20 điều) thuốc lá điều nhập lậu các hiệu Hero, Jet và Scott nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra Sơn Sô Đ khai: Khoảng đầu tháng 4/2018, V (không rõ họ, địa chỉ) thuê và giao xe ô tô biển số 51D-313.66 cho Đa để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang đến huyện M, tỉnh Sóc Trăng giao cho những người không rõ họ tên theo sự hướng dẫn của V với tiền công 600.000 đồng/chuyến. Đ đã vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho V được 01 lần vào khoảng giữa tháng 4/2018 nhưng không rõ số lượng. Đến khoảng 16 giờ ngày 06/5/2018, Đ khiển xe ô tô 51D-313.66 đến thị trấn C giao cho 01 thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển đi nhận thuốc lá. Khoảng 20 phút sau, người này quay lại giao xe cho Đ điều khiển đi Sóc Trăng. Khi đến khu vực phường M, thành phố L bị Công an kiểm tra phát hiện trên xe có 9.000 bao thuốc lá hiệu Hero, 6.000 bao thuốc lá hiệu Jet và 2.000 bao thuốc lá hiệu Scott.

Qua điều tra xác định: Xe ô tô biển số 51D-313.66 được bà Nguyễn Thị H mua và đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Xe này đang được bà H thế chấp đảm bảo khoản vay tại TBank – Chi nhánh thành phố H. Ngày 23/3/2018, bà H cho ông Nguyễn Hoàng N thuê với giá 12.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê là 03 năm. Đến ngày 06/4/2018, ông N cho Trần Thanh H thuê lại với giá 600.000 đồng/ngày.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Sơn Sô Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hoàng N cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

Người đại diện hợp pháp của TBank ông Nguyễn Văn V khai, xe ô tô hiệu Chevrolet Colorado biển số 51D-313.66 đang được bà H thế chấp cho TBank – Chi nhánh thành phố H vay 600.000.000 đồng. Tạm tính đến ngày 20/6/2018, bà H còn nợ lại TBank cả vốn và lãi là 587.121.005 đồng. Đồng thời, bà H có lập đơn đề nghị đề ngày 26/6/2018 tự nguyện bàn giao tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 51D-313.66 cho TBank để xử lý trừ nợ. Vì vậy, TBank yêu cầu bàn giao xe ô tô hiệu Chevrolet Colorado biển số 51D-313.66 để TBank xử lý thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Nếu yêu cầu này không được chấp nhận thì yêu cầu bà H thanh toán cho TBank cả nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 20/6/2018 là 587.121.005 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ. Đồng thời, yêu cầu kê biên, phát mại xe ô tô biển số 51D-313.66 để thu hồi nợ cho TBank.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có tiền sự thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 17.000 bao thuốc lá điều nhập lậu bị thu giữ; giao trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe ô tô biển số 51D-

313.66 cùng 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe kèm theo; tịch thu, sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim số 01228.153.467; trả lại cho bị cáo 01 sim số 0963.013.294.

- Trong phần tranh luận, ông N, ông V thống nhất với đề xuất của Kiểm sát viên về việc giao trả lại xe ô tô biển số 51D-313.66 bị thu giữ cho bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Sơn Sô Đ khai nhận, khoảng đầu tháng 4/2018, người tên V (không rõ họ, địa chỉ) thuê và giao xe ô tô biển số 51D-313.66 cho bị cáo để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang đến huyện M, tỉnh Sóc Trăng giao cho những người không rõ họ tên theo sự hướng dẫn của V với tiền công 600.000 đồng/chuyến. Đến khoảng 16 giờ ngày 06/5/2018, bị cáo khiển xe ô tô 51D-313.66 đến thị trấn C giao cho 01 thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển đi nhận thuốc lá. Khoảng 20 phút sau, người này quay lại giao xe cho bị cáo điều khiển đi Sóc Trăng. Khi đến khu vực thành phố L, Công an kiểm tra phát hiện trên xe có 9.000 bao thuốc điều hiệu Hero, 6.000 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 2.000 bao thuốc lá hiệu Scott nên giữ thuốc lá cùng xe ô tô 51D-313.66.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/5/2018 do Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên lập.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 xe ô tô biển số 51D-313.66 và 17.000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 9.000 bao hiệu Hero, 6.000 bao hiệu Jet và 2.000 bao hiệu Scott.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51D-313.66 vận chuyển 17.000 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Hero, Jet, Scott và bị bắt quả tang tại thành phố L khi đang trên đường vận chuyển về tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý thuốc lá của Nhà nước nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện qua việc thực hiện hành vi vào chiều tối, cất giấu thuốc lá để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Số lượng thuốc lá mà bị cáo vận chuyển, bị thu giữ là 17.000 bao. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài lần vận chuyển hàng cấm bị đưa ra xét xử hôm nay, bị cáo còn khai, vào tháng 4/2018, bị cáo đã vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu do V thuê một lần. Do bị cáo không xác định được số lượng thuốc lá đã vận chuyển nên chưa có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo về lần vận chuyển thuốc lá này.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, việc sử dụng thuốc lá có thể gây ra các bệnh tim mạch, các bệnh lý về phổi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người. Cho nên, Nhà nước đã độc quyền quản lý đối với thuốc lá điều nhập lậu nhằm kiểm soát được lượng thuốc lá trên thị trường và có những chính sách thích hợp để hạn chế việc sử dụng thuốc lá, bảo vệ sức khỏe cho người dân.

Bị cáo đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng cho bản thân, gia đình, trái lại, vì háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác tuyên truyền hạn chế sử dụng, giảm tác hại của thuốc lá mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện.

Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có tiền sự do bị Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản” vào ngày 06/10/2017; đã nộp phạt vào ngày 26/10/2017.

Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm thuê kiếm sống. Cho nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người tên V mà bị cáo khai đã giao xe ô tô biển số 51D-313.66 và thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá, người không rõ họ tên mà bị cáo khai đã giao nhận thuốc lá điều nhập lậu với bị cáo trước thời điểm bị bắt quả tang, người tên T mà bị cáo khai đã canh đường cho bị cáo vận chuyển thuốc lá, người tên Trần Thanh H mà ông Nguyễn Hoàng N khai đã thuê lại xe ô tô biển số 51D-313.66, do không xác định được họ tên, địa chỉ của những người này nên chưa có cơ sở xem xét trách nhiệm của người tên V, T, Trần Thanh H, người giao nhận thuốc lá điều nhập lậu với bị cáo trong cùng vụ án.

Về trách nhiệm của bà Phạm Thị Ngọc H, mặc dù, H đứng tên đối với số điện thoại 0969.123.234 mà bị cáo khai người tên T đã dùng liên lạc với bị cáo khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, H khai đã không còn sử dụng số điện thoại 0969.123.234 từ năm 2016, không biết và không tham gia vào việc vận chuyển hàng cấm của bị cáo. Cho nên, trách nhiệm hình sự không đặt ra với bà Hiền là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, số thuốc lá điều nhập lậu 17.000 bao bị thu giữ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với xe ô tô biển số 51D-313.66, bị cáo đã sử dụng xe ô tô này làm phương tiện vận chuyển hàng cấm. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hoàng N và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện, bà H mua xe ô tô biển số 51D-313.66 và đứng tên chủ sở hữu xe. Sau đó, bà H cho ông N thuê xe ô tô biển số 51D-313.66 theo hợp đồng thuê xe ngày 23/3/2018 trong thời hạn 03 năm từ ngày 21/3/2018 đến ngày 21/3/2021. Ông N cho người tên Trần Thanh H thuê lại theo hợp đồng cho thuê xe ngày 06/5/2018 trong thời hạn 03 ngày từ ngày 06/5/2018 đến ngày 11/5/2018. Đồng thời, bà H, ông N không biết việc bị cáo dùng xe ô tô biển số 51D-313.66 vào việc phạm tội. Theo biên bản xác minh ngày 24/5/2018, Trần Thanh H không còn cư trú tại địa phương từ khoảng tháng 01/2017. Như vậy, vào thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xe ô tô biển số 51D-313.66 thuộc sở hữu của bà H nên chấp nhận đề xuất của Kiểm sát viên, ý kiến của ông Nhiên và người đại diện hợp pháp của TBank, giao trả lại bà H xe ô tô biển số 51D-313.66 cùng 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim số 01228.153.467, bị cáo đã dùng điện thoại, sim số này liên lạc khi giao nhận, vận chuyển thuốc lá nên là phương tiện phạm tội. Vì vậy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim số 01228.153.467 theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với sim số 0963.013.294, bị cáo xác định chỉ dùng sim số này liên quan với gia đình, không sử dụng vào việc phạm tội. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng không thể hiện sim số này là phương tiện phạm tội. Vì vậy, giao trả

lại cho bị cáo sim số 0963.013.294 theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bà H, ông N, Ngân hàng Thương mại cổ phần T không yêu cầu bồi thường thiệt hại liên quan đến xe ô tô biển số 51D-313.66 bị thu giữ nên không đề cập giải quyết.

Đối với yêu cầu liên quan đến hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp xe ô tô biển số 51D-313.66 đảm bảo khoản vay, do yêu cầu của TBank không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án. Việc tranh chấp hợp đồng vay, thế chấp xe ô tô biển số 51D-313.66 đảm bảo khoản vay giữa TBank với bà H sẽ được Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án dân sự khi các bên có tranh chấp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Sơn Sô Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Xử phạt: Sơn Sô Đ: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 06/5/2018 (ngày sáu, tháng năm, năm hai nghìn không trăm mười tám).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy 9.000 (chín nghìn) bao thuốc lá hiệu Hero, 6.000 (sáu nghìn) bao thuốc lá hiệu Jet và 2.000 (hai nghìn) bao thuốc lá hiệu Scott.

- Giao trả cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe ô tô mang biển số 51D – 313.66, số khung *MMM148EL0JH621719*, số máy HG6 G172341356 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe số: KC 5030718 do Trung tâm đăng kiểm phương tiện Cơ giới đường bộ 50-02S cấp ngày 13/3/2018.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI1: 357339081627276, IMEI2: 357339084627273 cùng 01 sim số 01228.153.467;

- Giao trả cho bị cáo Sơn Sô Đ 01 sim số 0963.013.294.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Sơn Sô Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Nguyễn Hoàng N, Ngân hàng Thương mại cổ phần T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Loan T, bà Phạm Thị Ngọc H là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. L;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình